

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 29/8/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Phạm Văn Thích.

- Ông: Triệu Tiến Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Minh Khuê Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang:
Ông Lê Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 24/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

- Vương Văn H; Sinh ngày 17/5/1993; Nơi sinh: xã B, huyện H, tỉnh H; Nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vương Văn L; sinh năm: 1975 (đã chết) và bà Vương Thị D; Sinh năm 1976; Vợ con: Bị cáo sống chung với chị Hoàng Thị T – SN: 1990 (không có đăng ký kết hôn); Bị cáo có 01 con ngoài giá thú sinh năm 2015; Anh, chị em ruột: Có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền sự: Không; Tiền án: có 03 tiền án. Lần 1, ngày 23/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xét xử 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Lần 2 ngày 15/03/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xét xử 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Lần 3 ngày 25/09/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xét xử 36 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt ngày 03/4/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Vương Văn R; Sinh năm 1960 (Có mặt).

Nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện H, tỉnh H.

Những người làm chứng:

- Anh Vương Văn C; sinh năm: 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã B, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.
- Anh Vương Văn T ; sinh năm: 1995(Vắng mặt, không có lý do)
Địa chỉ: thôn B, xã B, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.
- Anh Vương Văn Ch ; sinh năm: 1976(Có mặt)
Địa chỉ: thôn B, xã B, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.
- Ông Vương Thanh H ; sinh năm: 1963(Có mặt)
Địa chỉ: thôn B, xã B, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.
- Anh Vương Văn V ; sinh năm: 1993 (Vắng mặt, không có lý do)
Địa chỉ: thôn B, xã B, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.
- Anh Phạm Thế H ; sinh năm: 1990 (Vắng mặt, không có lý do)
Địa chỉ: Tổ 10 thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H.
- Anh Nguyễn Thành L; sinh năm: 1970 (Vắng mặt, không có lý do)
Địa chỉ: thôn Đội 5, xã N, huyện V, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/10/2018, Vương Văn H, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã B, huyện H đến nhà ông Vương Văn R thôn B, xã B, huyện H chơi, rồi cùng ông R đến nhà Vương Văn Chằm, cách nhà R khoảng 100 mét ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, ông R ăn uống xong đi về nhà trước. Khi ông R về được 05 phút thì H cũng đi theo sau về nhà ông R, đến nơi thấy ông R đang ngồi xem ti vi ở nhà một mình, H vào nhà ngồi xem ti vi cùng ông R được một lúc thì ông R đi ngủ trước. Sau khi ông R đi ngủ, H quan sát và nhìn thấy chùm chìa khóa xe máy có cả chìa khóa lán treo trên xà nhà. Biết là xe máy của ông R đang cất ở dưới lán nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của ông R làm phương tiện đi lại và khi cần sẽ bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Khoảng 23 giờ cùng ngày thấy ông R đã ngủ say nên H đứng dậy lên lấy chùm chìa khóa treo trên xà nhà, sau đó H tắt tivi và dùng điện thoại soi đường đi thẳng xuống lán nơi ông R để xe. Đến nơi quan sát xung quanh không có người qua lại, H cho điện thoại vào miệng ngậm soi và dùng chìa khóa để mở khóa cửa vào bên trong lán thì phát hiện thấy 03 chiếc xe máy dựng sát nhau, thấy chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 23AA-017.46 của ông R dựng ở phía ngoài cùng, H dùng hai tay dắt chiếc xe máy của ông R ra dựng ở ngoài đường ở trước cửa lán và quay lại khóa cửa lán. Sau khi khóa cửa lán xong H cất điện thoại vào túi quần đang mặc rồi lấy chìa khóa xe máy mở ổ điện nổ máy và điều khiển xe đi theo hướng vào trung tâm huyện H. Khi đến cách trung tâm huyện khoảng km5, do sợ bị phát hiện H đã điều khiển xe rẽ phải theo đường lên xã Tân Tiến đi qua xã T, huyện H rồi đến xã T, huyện V thì trời sáng, H dựng xe ở cạnh đường để nghỉ và kiểm tra điện thoại để trong túi quần nhưng không biết đã bị rơi ở đâu. Sau đó H tiếp tục đi xe máy xuống trung tâm thị trấn V, huyện V chơi. Khoảng 17 giờ, ngày 02/10/2018, H điều

khuyến chiếc xe máy trộm cắp được của ông R vào nhà nghỉ Trà Hoa Viên của anh Phạm Thế H, sinh năm 1990, ở tổ 10, thị trấn V, huyện V để thuê phòng nghỉ, anh H cho H thuê 01 phòng để ngủ. Đến khoảng 16 giờ ngày 03/10/2018, do không có tiền trả anh H nên H đã nói dối anh H là đi ra ngoài ăn cơm rồi quay lại để thanh toán tiền và để lại chiếc xe máy ở nhà nghỉ của anh H để làm tín. H cầm theo chùm chìa khóa xe máy đi ra khỏi nhà nghỉ và đến xưởng chèn của ông Nguyễn Thành L, ở thôn Đội 5, xã N, huyện V làm thuê. Sau đó hành vi phạm tội của H bị phát hiện. Đến ngày 03 tháng 4 năm 2019 H về thị trấn Vinh Quang thì bị Công an huyện Hoàng Su Phì bắt giữ.

Ngày 22/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng Su Phì đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 06 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Hoàng Su Phì định giá tài sản gồm: 01 xe mô tô (đã qua sử dụng), nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 23AA-017.46. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 25/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hoàng Su Phì kết luận: giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 5.850.000đ (*năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Những người làm chứng có mặt khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSHSP ngày 23/7/2019 của VKSND huyện Hoàng Su Phì truy tố bị cáo Vương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKS thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Những người làm chứng vắng mặt phiên tòa căn cứ khoản 1 Điều 293 của BLTTHS và căn cứ vào hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

[2] Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng hơn 23 giờ ngày 01/10/2018, Vương Văn H, sinh năm 1993 trú tại thôn B, xã B, huyện

Hoàng Su Phi, tỉnh Hà Giang đã trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 23AA-017.46 của ông Vương Văn R, sinh năm 1960, trú cùng thôn để ở dưới lán cạnh đường tỉnh lộ 177, cách nhà ông R khoảng 400 mét. Sau đó, hành vi phạm tội của H bị phát hiện. Tài sản mà H chiếm đoạt của ông R có giá trị là 5.850.000đ (*Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Như vậy bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của cá nhân, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã phạm tội nhiều lần. Chấp hành xong hình phạt tù bị cáo trở về địa phương sống hòa nhập cộng đồng chưa được xóa án tích. HĐXX nhận thấy rằng bị cáo không những không biết tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật với lỗi cố ý. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường quy định của pháp luật do đó cần phải có một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như vậy mới có đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, HĐXX cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo rất mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật,

[5] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt là có căn cứ chấp nhận.

[6] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu giải quyết về phần bồi thường, xét thấy là phù hợp về quyền tự định đoạt của người bị hại là tự nguyện nên cần chấp nhận. Cho nên HĐXX không xem xét về phần bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng Su Phi đã chứng minh làm rõ chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của ông

Wang Văn R, tại giai đoạn điều tra đã trả lại cho bị hại nên HĐXX không xem xét.

Còn chiếc điện thoại NOKIA loại màn hình đen trắng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 chùm chìa khóa xe máy của ông R. Bị cáo mang theo nhưng đã bị mất ở đâu không biết Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do vậy HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố bị cáo:** Vương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- **Hình phạt:** Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Văn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 03/4/2019.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Vương Văn H chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- Công an huyện Hoàng Su Phì;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Su Phì;
- Sở tư pháp tỉnh HG;
- Phòng PV 08 CA tỉnh Hà Giang;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Lương